

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



#### 1. Thông tin chung

- Họ và tên: Văn Phạm Đăng Trí
- Năm sinh: 1979
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ, 2010, Anh Quốc
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư, 2015, Việt Nam

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Địa lý tự nhiên - mô hình toán hệ thống sông
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Biến đổi Khí hậu, Trường Đại học Cần Thơ
- Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Không
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không

#### 2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

##### 2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- Tổng số sách đã chủ biên: 2 sách chuyên khảo; 0 giáo trình.
- Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

- Văn Phạm Đăng Trí, Trương Chí Quang, Nguyễn Văn Khánh, Lê Thanh Huy

(2021). Ứng dụng mô hình toán trong quản lý tài nguyên bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ. ISBN: 978-604-965-614-9

2. Lê Tấn Lợi, Văn Phạm Đăng Trí, Võ Thành Danh, Ngô Thị Thanh Trúc (2021). Tác động của hạn mặn đến các mô hình sử dụng đất vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ. ISBN: 978-604-965-669-9.
3. Nguyễn Hiếu Trung, Đặng Kiều Nhân, Văn Phạm Đăng Trí, Nguyễn Đình Giang Nam (2021). Thích ứng và quản lý các rủi ro ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên Đồng bằng Sông Cửu Long. NXB Đại Học Cần Thơ. ISBN: 978-604-965-625-5
4. Nguyễn Thanh Bình, Phan Kiều Diễm, Hà Tấn Linh, Văn Phạm Đăng Trí (2022). Quản trị Tài nguyên và Môi trường ở đồng bằng sông Cửu Long. Trong, Nguyễn Thanh Phương (Chủ biên), Nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long – Hiện trạng và định hướng phát triển. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ. ISBN: 978-604-965-906-5.

## 2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: trên 70 bài báo tạp chí trong nước; 39 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1. Hong Minh Hoang, Nguyen Hong Tin, Dinh Diep Anh Tuan, **Văn Phạm Đăng Trí**, 2023. Developing solutions roadmaps for rice production inflooding area of the Vietnamese Mekong Delta adapting to uncertain changes in climate and surface water resources. Vietnam Journal of Science and Technology 61 (2) (2023) 324-37. DOI: [10.15625/2525-2518/16432](https://doi.org/10.15625/2525-2518/16432)
2. Phan Thị Ngọc Thuận, Lý Trung Nguyên, **Văn Phạm Đăng Trí**, 2022. Các yếu tố ảnh hưởng đến mô hình sử dụng đất nông lâm nghiệp chính vùng ven biển tỉnh Sóc Trăng. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 16 (2). ISSN: 1859 – 4581.
3. Phan Thị Ngọc Thuận, Lý Trung Nguyên, Lê Thanh Huy, **Văn Phạm Đăng Trí**, 2022. Ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến các mô hình nông lâm nghiệp chính tỉnh Sóc Trăng. Tạp chí Khoa học Đất, 29. ISSN: 2525 – 2216.
4. Hà Thanh Toàn, Nguyễn Thanh Bình, **Văn Phạm Đăng Trí**, 2022. Tiềm năng phát triển nông-lâm-thủy sản và kinh tế biển tỉnh Kiên Giang trong bối cảnh đồng bằng sông cửu long và kết nối quốc tế. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 58(3), 115-125. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.065>.
5. Hà Tấn Linh, Dương Thị Trúc, Nguyễn Hiếu Trung, Đặng Kiều Nhân và **Văn Phạm Đăng Trí**, 2022. Đánh giá khung pháp lý của nhà nước về tài nguyên nước mặt tại tỉnh Sóc Trăng. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 58(2), 77-88. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.038>.

6. Phan Thị Ngọc Thuận, Lý Trung Nguyên, Lê Thanh Huy, Phạm Hữu Phát, **Văn Phạm Đăng Trí**, 2022. An application of Mike 11 one-dimensional model to assess hydrodynamics of a complex river network – A case study of the Quan Lo Phung Hiep Region in the Vietnamese Mekong Delta. Vietnam Journal of Science and Technology, 60. ISSN: 2525 – 2518.
7. Nguyễn Thị Thúy Vy, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Hoàng Hiếu, Lê Tấn Lợi và **Văn Phạm Đăng Trí**, 2021. Hiệu quả quản lý tài nguyên nước mặt phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản dưới tác động của xâm nhập mặn tại tỉnh Bến Tre. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 57(4), 82-92.  
<https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.116>
8. Võ Quốc Bảo, Phạm Văn Toàn, Nguyễn Văn Tuyền, **Văn Phạm Đăng Trí**, Lê Văn Mười (2021). Đánh giá chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn 2017 – 2019. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 22. ISSN: 1859 – 4581.
9. Phan Thị Ngọc Thuận, Đỗ Phùng Thiện Khang, Hồng Minh Hoàng, **Văn Phạm Đăng Trí**, 2020. Mức độ tổn thương và khả năng thích ứng sinh kế nông hộ dưới tác động của xâm nhập mặn vùng ven biển tỉnh Sóc Trăng. Tạp chí Khoa học Đất, 61 (124 - 129). ISSN: 2525 – 2216.
10. Hồng Minh Hoàng, Phạm Đăng Mạnh Hồng Luân, Nguyễn Thanh Bình, Trần Thị Mai Trinh, Trần Kim Hương, **Văn Phạm Đăng Trí**, Lâm Thành Sỹ (2020). Đánh giá tính tổn thương về sinh kế của nông hộ vùng giáp biên giới tỉnh An Giang trước sự thay đổi lũ ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp. 4(2):1970-1980. (ISSN 2588-1256).  
<http://dx.doi.org/10.46826/luaf-jasat.v4n2y2020.455>.
11. Hồng Minh Hoàng, Trần Dương Ngân Thảo, Huỳnh Minh Đường và **Văn Phạm Đăng Trí** (2020). Tác động của hệ thống công trình thủy lợi đến hoạt động sản xuất nông nghiệp tại huyện Hồng Ngự tỉnh Đồng Tháp. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 56(2), 74-87.  
<https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2020.033>
12. Ngọc Diệp Nguyen, Thi Le Hang Tran, Van Der Heiden Dion, Diep Anh Tuan Dinh, **Pham Dang Tri Van** (2019). The current state of domestic water consumption and the feasibility of implementing a rainwater harvesting system in the coastal zone of the Vietnamese Mekong delta: the case study of the Vinh Chau town, Soc Trang province. Environmental Sciences – Climatology. 61 (3)  
[https://doi.org/10.31276/VJSTE.61\(3\).90-96](https://doi.org/10.31276/VJSTE.61(3).90-96)
13. Dương Thị Trúc, Phạm Hữu Phát, Nguyễn Đình Giang Nam, Phạm Văn Toàn và **Văn Phạm Đăng Trí** (2019). Chất lượng nước mặt của sông Tiền chảy qua địa phận Tân Châu, tỉnh An Giang. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 55(CĐ Môi trường), 53-60. <https://doi.org/10.22144/ctu.jsi.2019.131>
14. Lê Tấn Lợi, Nguyễn Ngọc Duy, **Văn Phạm Đăng Trí** và Lý Trung Nguyên (2019). Đánh giá khả năng giảm sóng triều của độ dày rừng ngập mặn tại huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 55(CĐ Môi trường), 18-26. <https://doi.org/10.22144/ctu.jsi.2019.127>

15. Hồng Minh Hoàng, Hà Huỳnh Du, Trần Dương Ngân Thảo và **Văn Phạm Đăng Trí** (2019). Tác động của thay đổi nguồn nước mặt và hiện trạng sử dụng đất đai đến hoạt động nông nghiệp ở vùng ngập lũ tỉnh Đồng Tháp. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 55(CĐ Môi trường), 114-124.  
<https://doi.org/10.22144/ctu.jsi.2019.138>

- Quốc tế:

1. Tuu Nguyen Thanh, Hiep Huynh Van, Hoang Vo Minh and **Van Pham Dang Tri** (2023). Salinity intrusion trends under the impacts of upstream discharge and sea level rise along the Co Chien River and Hau River in the Vietnamese Mekong Delta. *Climate*, 11, 66. <https://doi.org/10.3390/cli11030066>
2. Smigaj, M., C.R. Hackney, Phan Kieu Diem, **Van Pham Dang Tri**, Nguyen Thi Ngoc, Bui Du Duong, Stephen E. Darby, and Julian Leyland (2023). Monitoring riverine traffic from space: the untapped potential of remote sensing for measuring human footprint on inland waterways. *Science of the Total Environment*, 860 (160363); <https://doi.org/10.1016/j.scitotenv.2022.160363>.
3. Le Van Muoi, Chotpantararat Srilert, **Van Pham Dang Tri**, Toan Pham Van (2022). Spatial and temporal variabilities of surface water and sediment pollution at the main tidal-influenced river in Ca Mau Peninsular, Vietnamese Mekong Delta. *Journal of Hydrology: Regional Studies*, 41 (101082); <https://doi.org/10.1016/j.ejrh.2022.101082>.
4. Huynh Vuong Thu Minh, **Van Pham Dang Tri**, Vu Ngoc Ut, Ram Avtar, Pankaj Kumar, Trinh Trung Tri Dang, Au Van Hoa, Tran Van Ty and Nigel K. Downes (2022). A Model-Based Approach for Improving Surface Water Quality Management in Aquaculture Using MIKE 11: A Case of the Long Xuyen Quadrangle, Mekong Delta, Vietnam. *Water*, 14(3), 412; <https://doi.org/10.3390/w14030412>.
5. Quang Chi Truong, Thao Hong Nguyen, Kenichi Tatsumi, Vu Thanh Pham, and **Van Pham Dang Tri** (2022). A Land-Use Change Model to Support Land-Use Planning in the Mekong Delta (MEKOLUC). *Land*, 11(2), 297; <https://doi.org/10.3390/land11020297>.
6. **Van Pham Dang Tri**, Phan Ky Trung, Thai Minh Trong, Daniel R. Parsons, and Stephen E. Darby (2022). Assessing Social Vulnerability to Riverbank Erosion across the Vietnamese Mekong Delta. *International Journal of River Basin Management*; <https://doi.org/10.1080/15715124.2021.2021926>.
7. Grigorios Vasilopoulos, Quan Quan, Daniel Parsons, Stephen E. Darby, **Van Pham Dang Tri**, Nguyen Nghia Hung, Ivan Haigh, Hal Voepel, Andrew Nicholas, Rolf Aalto (2021). Establishing sustainable sediment budgets is critical for climate-resilient mega-deltas. *Environmental Research Letters*, 16. <https://doi.org/10.1088/1748-9326/ac06fc>.
8. Craig W. Hutton, Oliver Hensengerth, Tristan Berchoux, **Van Pham Dang Tri**, Thi Tong, Nghia Hung, Hal Voepel, Stephen E. Darby, Duong Bui, Thi N. Bui, Nguyen Huy, and Daniel Parsons (2021). Stakeholder Expectations of Future Policy Implementation Compared to Formal Policy Trajectories: Scenarios for

- Agricultural Food Systems in the Mekong Delta. *Sustainability*, 13(10), 5534; <https://doi.org/10.3390/su13105534>.
9. Nguyen, M. N., Nguyen, P. T. B., **Van Pham Dang Tri**, Phan Hoàng Vũ, Nguyễn Thanh Bình, Phạm Thanh Vũ, & Nguyễn Hiếu Trung (2020). An understanding of water governance systems in responding to extreme droughts in the Vietnamese Mekong Delta. *International Journal of Water Resources Development*, 37(2), 256–277. <https://doi.org/10.1080/07900627.2020.1753500>
  10. Tuu Nguyen-Thanh, **Van Pham Dang Tri**, Seungdo Kim, Thuy Nguyen Phuong, Thuy Lam Mong, Phong Vuong Tuan (2020). A sub-regional model of system dynamics research on surface water resource assessment for paddy rice production under climate change in the Vietnamese Mekong Delta. *Water*; 8 (41 (Special Issue: From Local to Global Precipitation Dynamics and Climate Interaction)):1–24. <https://doi.org/10.3390/cli8030041>.
  11. Khanh N Van, Okayasu A, Ikeya T, Inazu D, **Van Pham Dang Tri** (2019). Practical flow modelling of a small tidal river with insufficient hydrodynamic information. *J Japan Soc Civ Eng Ser B2 (Coastal Eng)*; 75(2):I\_187-I\_192. [https://doi.org/10.2208/kaigan.75.I\\_187](https://doi.org/10.2208/kaigan.75.I_187)
  12. Hamer T., C. Dieperink, **Van Pham Dang Tri**, H. Otter H., P. Hoekstra (2019). The rationality of groundwater governance in the Vietnamese Mekong Delta's coastal zone. *International Journal of Water Resources Development*: 36(1), 127 - 148. <https://doi.org/10.1080/07900627.2019.1618247>.
  13. Karpouzoglou ,T., J. Warner, A. Dewulf, **Van Pham Dang Tri**, F. Ahmed, Long Phi Hoang and Nguyen Thanh Binh (2019). Unearthing the ripple effects of power and resilience in large river deltas. *Environmental Science & Policy*, 98: 1-10. <https://doi.org/10.1016/j.envsci.2019.04.011>.
  14. Whitehead, P.G., L. Jin, G. Bussi, H.E. Voepel, S.E. Darby, G. Vasilopoulos, R. Manley, H. Rodda, C. Hutton, C. Hackney, **Van Pham Dang Tri**, and N.N. Hung (2019). Water Quality Modelling of the Mekong River Basin: Climate Change and Socioeconomics Drive Flow and Nutrient Flux Changes to the Mekong Delta. *Science of the Total Environment*, 673, 218-229. <https://doi.org/10.1016/j.scitotenv.2019.03.315>.
  15. Takagi H, Quan NH, Anh LT, Thao ND, **Van Pham Dang Tri**, Anh TT (2019). Practical modelling of tidal propagation under fluvial interaction in the mekong delta. *Int J River Basin Manag*: 17 (3): 377-387. <https://doi.org/10.1080/15715124.2019.1576697>.
  16. Tuu Thanh Nguyen, Jeejae Lim, Seungdo Kim, **Van Pham Dang Tri**, Hyeonkyeong Kim, Jeonghoon Kim (2019). Surface water resource assessment of paddy rice production under climate change in the Vietnamese Mekong Delta: A system dynamics modeling approach. *Journal of Water and Climate Change*, 11(2): 514-528. <https://doi.org/10.2166/wcc.2019.176>
  17. Kontgis, C., Schneider, A., Ozdogan, M., Kucharik, C., **Van Pham Dang Tri**, Nguyen, D., and J. Schatz (2019). Climate change impacts on rice productivity in the Mekong River Delta. *Applied Geography*, 102, 71-83. <https://doi.org/10.1016/j.apgeog.2018.12.004>.

**2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)**

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 0 cấp Nhà nước; 01 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

Nghiên cứu đánh giá tiềm năng, lợi thế và thách thức về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội làm cơ sở định hướng phát triển huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, theo Quyết định 1244/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre, thời gian thực hiện 12 tháng từ 2020-2021, cấp quản lý đề tài: tỉnh, chủ nhiệm đề tài.

**2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)**

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 0 sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: 0 tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: 0 thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*): Không

**2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ**

a) Tổng số: 06 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

Nguyễn Thị Mỹ Linh, đề tài “Phân vùng sinh thái nông nghiệp dựa trên động thái tài nguyên nước ở vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long”, Đại học Cần Thơ, 2018, hướng dẫn chính.

Nguyễn Văn Tuyên, đề tài “Nghiên cứu mô hình quản lý nước trong hệ thống canh tác tổng hợp vùng ngập lũ ĐBSCL để thích ứng với biến đổi khí hậu”, Đại học Cần Thơ, 2018, hướng dẫn chính.

**3. Các thông tin khác**

**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):**

- **Sách (chương):**

1. Trí, L.Q., Tuấn, L.A., Trung, N.H., Nhân, Đ.K., **Trí, V.P.Đ.**, Bình, N. T., Tú, Đ.T., Sửu L.T.T, Khanh, N.T., Tuấn, Đ.D.A. (2015). Climate Extreme and Impacts (Quản lý rủi ro cực đoan khí hậu ở cấp địa phương) (pp. 187–226). In T.Thục, K. Neefjes, T.T.T. Hương, N.V. Thắng, M. T. Nhuận, L.Q. Trí, L.Đ. Thành, H.T.L. Hương, V.T. Sơn, N.T.H. Thuận, L. N. Tường (Eds.), Viet Nam special report on managing the risks of extreme events and disasters to advance climate change adaptation (Báo cáo đặc biệt của Việt Nam về Quản lý rủi ro thiên tai và hiện tượng cực đoan nhằm thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu). Hà Nội, Việt Nam: Viet Nam Publish House of Natural Resources, Environment and Geography.
2. Nguyen Hieu Trung and **Van Pham Dang Tri**, 2014. Chapter 10: Possible Impacts of Seawater Intrusion and Strategies for Water Management in Coastal Areas in the Vietnamese Mekong Delta in the Context of Climate Change *in* Coastal Disasters and Climate Change in Viet Nam (editors: Nguyen Danh Thao, Hiroshi Takagi and Miguel Esteban). Elsevier Inc.

a. **Scientific news:**

1. Olivier J., **V.P.D. Tri**, T.T.P. Ha, R.H. Bosma, A. Ligtenberg (2015, accepted). Spatial Planning for sustainable coastal shrimp production. Aquaculture Asia Magazine. Vol. XX, No. 1 [ISSN: 0859-600X].
2. Chapman A.D and **V.P.D. Tri** (2018). Climate change is triggering a migrant crisis in Vietnam. The Conversation (<https://theconversation.com/climate-change-is-triggering-a-migrant-crisis-in-vietnam-88791>) (accessed on January 09, 2018).

b. **Bài báo quốc tế:**

1. Nguyen Thi Bich Phuong, Werapong Koedsin, Don McNeil, and **Van Pham Dang Tri** (2018). Remote Sensing Techniques to Predict Salinity Intrusion: Application for a Data-Poor Area of the Coastal Mekong Delta, Vietnam. International Journal of Remote Sensing, 1-16, <https://doi.org/10.1080/01431161.2018.1466071>.
2. Thanh Duc Dang, T. Cochrane, M.E. Arias, and **Van Pham Dang Tri** (2018). Modeling the impact of future development and sea level rise on the hydrology of the Mekong River floodplains and delta. Regional Environmental Change, 15 119-133. <https://doi.org/10.1016/j.ejrh.2017.12.002>.
3. Nguyen, Thanh Tuu, Kim Seungdo, **Van Pham Dang Tri**, Lim Jeejae, Yoo Beomsik and Kim Hyeonkyeong (2017). Flood Risk for Power Plant using the Hydraulic Model and Adaptation Strategy. Journal of Climate Change Research, 8 (4) (287 - 295). <http://dx.doi.org/10.15531/KSCCR.2017.8.4.287>.
4. Dang KN., To LP., Nguyen NS., Vo VH., Nguyen HT., **Van Pham Dang Tri**, Nguyen HT., Bosma RH., van Halsema G. (2016). Climate Change Adaptation Strategies for Freshwater Agriculture in the Coastal Mekong Delta: Farm-scale Opportunities and Water Management Challenges, Tropicultura, 34 NS, 120. ISSN 0771-3312; eISSN 2295-8010.
5. Hiroshi T., **Van Pham Dang Tri**, T.V. Ty, N.D. Thao, L.T. Anh, G.V. Vinh (2016). Flow intensification induced by tidal oscillations in tributaries of the

Mekong River Int. J. of Safety and Security Eng, 6 (3), 697–703,  
<https://doi.org/10.3178/hrl.10.60>.

6. Dang, D.T., Cochrane A.T., Arias E.A., **Van Pham Dang Tri**, and De-Vries T. (2016). Hydrological alterations from water infrastructure development in the Mekong floodplains. *Hydrological Processes*.  
<https://doi.org/10.1002/hyp.10894>.
7. Chapman A.D., Stephen E., Hong M.H., Emma L.T., and **Van P.D.T.** (2016). Identifying an emergent risk: sediment service loss in the Vietnamese Mekong Delta. *Climatic Change*, 1 - 34. <https://doi.org/10.1007/s10584-016-1684-3>.
8. Joffre, O. M., Bosma, R. H., Ligtenberg, A., **Van Pham Dang Tri**, Ha, T. T. P., and Bregt, A. K. (2015). Combining participatory approaches and an agent-based model for better planning shrimp aquaculture. *Agricultural Systems*, 141, 149–159. <http://doi.org/10.1016/j.agsy.2015.10.006>.
9. Nowacki, D. J., A. S. Ogston, C. A. Nittrouer, A. T. Fricke, and **Van Pham Dang Tri** (2015), Sediment dynamics in the lower Mekong River: Transition from tidal river to estuary, *J. Geophys. Res. Oceans*, 120, <https://doi.org/10.1002/2015JC010754>.
10. Smajgl A., To Toan, Dang Nhan, John Ward, Nguyen Trung, Le Tri, **Van Pham Dang Tri**, and Pham Vu (2015). Responding to rising sea-levels in Vietnam's Mekong Delta. *Nature Climate Change*;  
<https://doi.org/10.1038/nclimate2469>.
11. **Van Pham Dang Tri**, Nguyen Hieu Trung, Vo Quoc Thanh, 2013. Vulnerability to flood in the Vietnamese Mekong Delta: Mapping and uncertainty assessment. *Journal of Environmental Science and Engineering*
12. **Van, P.D.T.**, I. Popescu, A. van Grienvan, D. Solomatine, N.H. Trung and A. Green (2012), A study of the climate change impacts on fluvial flood propagation in the Vietnamese Mekong Delta. *Hydrol. Earth Syst. Sci. Discuss.*, 9, 7227 - 7270, <https://doi.org/10.5194/hess-16-4637-2012>.
13. **Van, P.D.T.**, Carling, P. A. and Atkinson, P. M. (2012), Modelling the bulk flow of a bedrock-constrained, multi-channel reach of the Mekong River, Siphandone, Southern Laos. *Earth Surf. Process. Landforms*. 37: 533 - 545. <https://doi.org/10.1002/esp.2270>.

Bài báo trong nước:

1. Dương Quỳnh Thanh, Phạm Minh Đây, Nguyễn Đình Giang Nam, **Văn Phạm Đăng Trí** và Nguyễn Hiếu Trung (2018). Tác động thay đổi lượng mưa đến biến động bổ cập nước dưới đất tầng nông - trường hợp nghiên cứu tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 54(6), 1-11.  
<https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2018.089>
2. Nguyễn Văn Bé, Nguyễn Thái Ân, Trần Thị Lệ Hằng and **Văn Phạm Đăng Trí**, 2017. Saline intrusion impacts on water resources management for agriculture activities in the Long Phu district, Soc Trang province. *Journal of Science, Can Tho University - Part A: Natural Sciences, Technology, and Environment*, 52 (104-112).



3. Nguyen Thi Thuy, Tran Thi Le Hang, Nguyen Thai An, **Van Pham Dang Tri** (2016). Community Participation in Rural Water Supply: A Case Study in My Hoa - Tra Vinh. Journal of Science and Technology, 54 (4B), 178-184. in English
4. Mai Thi Ha, **Van Pham Dang Tri** and Nguyen Hieu Trung (2014). Assessing the farming systems changes based on water resources indicators in the Nga Nam district, Soc Trang province Vietnamese Mekong Delta. Journal of Science, Can Tho University - Part A: Natural Sciences, Technology and Environment, 31a (90-98).
5. Hagenvoort, J.E.J. and **Van Pham Dang Tri** (2013). Adaptation to Saline Intrusion in the Coastal area of Vĩnh Châu, the Vietnamese Mekong Delta. VNU Journal of Earth and Environmental Sciences, Vol. 29, No. 3 (1-9). In English.
6. Hong Minh Hoang and **Van Pham Dang Tri** (2013). Adjustment of dynamically downscaled rainfall data in the Vietnamese Mekong Delta. Journal of Science, Can Tho University - Part A: Natural Sciences, Technology and Environment, 28 (54-63).
7. **Van Pham Dang Tri**, Vo Thi Phuong Linh, Nguyen Hieu Trung (2013). Impacts of Local Hydrological Changes on Land Use in the Cau Ke, Tieu Can, and Cau Ngang Districts, Tra Vinh Province. Journal of Science, Can Tho University - Part A: Natural Sciences, Technology and Environment, 25 (59-67).
8. **Van Pham Dang Tri**, Nguyen Hieu Trung and Nguyen Thanh Tuu (2012). Flow dynamics in the Long Xuyen Quadrangle under the impacts of full-dyke systems and sea level rise. VNU Journal of Science, Earth Sciences, 28 (205-214).
9. Pham Le My Duyen, **Van Pham Dang Tri** and Nguyen Hieu Trung (2012). Understanding the existing land use systems and forecasting possible change after climate change in Vinh Chau district, Soc Trang province. Scientific Journal of Can Tho University, 24a (253-263).

**3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):**

Không

**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):**

- Chỉ số định danh ORCID: 0000-0002-2989-2001

- Hồ sơ Google scholar:

<https://scholar.google.com.vn/citations?user=jrAMK2cAAAAJ&hl=en>

- Số lượt trích dẫn: 1.041

- H-index: 14

- I10-index: 17

**3.4. Ngoại ngữ**

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: ***Tương đương D***
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: ***Tương đương D***

*Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

*Cần Thơ, ngày 08 tháng 05 năm 2023*

**NGƯỜI KHAI**

Văn Phạm Đăng Trí